

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2017/HSST

Ngày: 18/09/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải.

Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51 ngày 04/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Quách Hải Y - sinh năm 1993

Sinh quán: Khu 2, thị trấn C, huyện LT, tỉnh HB

HKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã H, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Quách Lê H, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1973.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Có chồng là Lưu Văn S, sinh năm 1986, có 03 con, con lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh 21/3/2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2016 đến ngày 05/01/2017, hiện tại ngoại. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Văn Thương - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Công Minh - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng số 83/Ctr – VKS – P1 ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 11h15' ngày 29/12/2016, tại dốc phà Đông Xuyên thuộc thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Quách Hải Y bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 04 túi nilon màu trắng, được chia 02 túi có chứa tinh thể màu trắng và 02 túi bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu FANILIM có BKS 29M2 – 2880.

Khám xét nơi ở của Quách Hải Y, thu giữ được: Tại sau ốp tường trong phòng ngủ của Y có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 154/KLGD – PC54 ngày 29/12/2016 và số 156/KLGD – PC54 ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 76,6025 gam, loại ma túy: Chất Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng dạng cục bên trong 02 túi nilon màu trắng có khối lượng là 62,2136 gam, loại ma túy: Chất Heroin.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 2,7265 gam, loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 83 ngày 16/8/2017 của VKS nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Y khai nhận như sau:

Sáng ngày 28/12/2016, bị cáo đưa con đi học ở thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường về nhà thuộc đoạn đường 286, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì bị cáo có nhặt được 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 05 túi nilon màu trắng, trong đó có 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, còn 03 túi chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo biết rõ đây là ma túy nhưng do bị cáo có bị nghiện chất ma túy nên bị cáo đã đem số ma túy nhặt được về cất giữ ở dưới gầm giường ngủ của bị cáo với mục đích để sử dụng cá nhân. Đến sáng ngày 29/12/2016, bị cáo lấy 01 túi nhỏ nilon màu trắng trong số ma túy bị cáo để ở dưới gầm giường cất giấu vào trong ôp tường trong phòng ngủ của bị cáo. Số ma túy còn lại bị cáo cầm theo người với mục đích sử dụng cá nhân khi cần. Sau đó, bị cáo mang theo số ma túy trên và đi một mình bằng xe máy BKS 29M2 – 2880 đến khu vực bến phà Đông

Xuyên, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì bị Cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo cũng trình bày, khi mới bị bắt bị cáo có khai là bị cáo nhận lời vận chuyển thuê ma túy cho một người không quen biết là do bị cáo sợ và hoảng loạn nên đã khai không đúng. Thực chất số ma túy trên là do bị cáo nhặt được chứ không phải vận chuyển thuê cho ai cả.

Bị cáo cũng thừa nhận nội dung Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ khai báo thành khẩn cùng các quy định có lợi của Quốc hội đã hướng dẫn, nên đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194 BLHS 1999 (điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS 2015); điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Quách Hải Y từ 12 đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng xét thấy không có liên quan đến việc phạm tội.

Luật sư Phan Văn Thường bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với tội danh, các điều khoản của Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện VKS đã đề nghị. Song ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác là: Bị cáo là người dân tộc Mường, nhận thức hạn chế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu”, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng đi cải tạo một mình nuôi ba con nhỏ, ông nội bị

cáo được tặng Huân, Huy chương, để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đối đáp không đồng ý với quan điểm của Luật sư vì bị cáo là người dân tộc nhưng không phải sống ở vùng sâu, vùng xa, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là lớn nên không thể cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 được. Ông Luật sư cũng không có đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Quách Hải Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân gây mất trật tự trị an, góp phần gia tăng người nghiện ma túy và đại dịch HIV trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình để giáo dục tiêu và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy cũng như sự cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Nhưng vì là đối tượng nghiện hút, nên khi nhặt được ma túy bị cáo đã không giao nộp cho Cơ quan chức năng mà cố tình tàng trữ để sử dụng dần, nhằm phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Theo Kết luận giám định số 154 và 156 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã xác định được khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là: 76,6025g Methamphetamine; 62,2136g Heroin; 2,7265g Methamphetamine. Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 17/2007 thì quy đổi từ ma túy ở thể rắn sang cùng chất ma túy là Heroin như sau: $(76,6025g + 2,7265g) : 3 + 62,2136 = 88,6566g$ Heroin. Do vậy, cần căn cứ vào khối lượng là 88,6566g Heroin để xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo. Với khối lượng ma túy như vậy thì bị cáo Y bị xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 194 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật nên cần phải có một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là một tình tiết giảm nhẹ để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hướng dẫn tại tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01 ngày 15/3/2001 và nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS 2015, và khoản 3 Điều 7 của BLHS 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư bởi lẽ: Bị cáo là người dân tộc Mường nhưng đã được ăn học hết lớp 12 sau đó lấy chồng về tại huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh, không phải là vùng sâu, vùng xa nên không

thể nói là lạc hậu được. Việc ông nội bị cáo có công cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thì cũng chính là do vợ chồng bị cáo tự tạo ra, chồng bị cáo cũng phạm tội phải đi cải tạo, bản thân bị cáo không biết tự lo lắng cho gia đình mà còn đi vào con đường nghiện hút ma túy gây khó khăn thêm cho chính gia đình bị cáo, nên không thể cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 được. Việc cho bị cáo được hưởng quy định có lợi theo quy định tại Điều 249 BLHS 2015 với khung hình phạt thấp hơn là đã thể hiện sự nhân đạo đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân đang nuôi con nhỏ có nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là thỏa đáng.

Đối với chiếc xe máy BKS 29 M2 – 2880 mà bị cáo Y sử dụng vào sáng ngày 29/12/2016 làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe máy trên là của bà Tô Thị N – mẹ chồng của bị cáo Yến cho bị cáo mượn. Bà N không biết và không tham gia vào việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà N là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng còn lại sau giám định.
- Đối với 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng do không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Yến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Quách Hải Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, khoản p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Quách Hải Y 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/12/2016 đến ngày 05/01/2017.

- Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy được niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt có ghi chữ: “K/gửi: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 154/KLGD – PC54 ghi ngày 29/12/2016 của PC54” và một phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt có ghi chữ: “K/gửi: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 156/KLGD – PC54 ghi ngày 30/12/2016 của PC54”

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia đen trắng có màu xanh trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58/CTHA ngày 16/8/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81, PV27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, luật sư;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tuyên

